

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **131/2020/HS-ST**

Ngày 25/12/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và bà Lê Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thúy Tình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 129/2020/TLST- HS ngày 23 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST- HS ngày 11/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Hồng G, giới tính: Nam, sinh ngày 10/3/1988;

Nơi cư trú: thôn 13, xã K, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Hoàng Thiên G (đã chết) và bà Phương Thị P, sinh năm 1962; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ: Lý Thị B, sinh năm 1989; Con: có 01 người con, sinh năm 2010.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 05/10/2005 Công an thị xã Q (nay là thành phố Q), tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành đánh nhau, phạt tiền 1.000.000đ;

- Ngày 26/11/2009 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội Trộm cắp tài sản.

* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q.

2. Hoàng Văn K, giới tính: Nam, sinh ngày 24/3/1997;

Nơi cư trú: thôn 15, xã K, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Lý Thị Đ, sinh năm 1974; Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 14/8/2020 Hoàng Hồng G, cư trú tại thôn 13, xã K, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang và Hoàng Văn K, cư trú tại thôn 15, xã K, thành phố Q, rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng, K góp 200.000 đồng, G góp 100.000 đồng; tổng số là 300.000 đồng, K là người cầm tiền và cùng nhau đi ra đường gần nhà G thì gặp một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ (theo G và K khai nhận tên T). G nhờ người đàn ông đó mua hộ ma túy, thì người đó nói cứ đến khu vực bia Chiến Thắng, thuộc xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, gặp người tên Q để mua ma túy. Sau đó G mượn xe mô tô biển kiểm soát 22B1 - 47882 của Ma Thị B (chị dâu của G) điều khiển chở K đến khu vực bia Chiến Thắng gặp một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ (theo G và K khai nhận tên là Q) hỏi mua Methamphetamine, người này bảo G và K đi cùng đến khu vực vòng xuyên Km5 Quốc lộ 2, đường Tuyên Quang - Hà Giang, K đưa cho người đàn ông này 300.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và bảo đứng đợi ở đó. Khoảng 10 phút sau người này quay lại bảo G và K đi theo đến khu vực Cầu Đen, thuộc phường L, thành phố Q, thì người đàn ông này chỉ tay bảo G và K lấy vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON màu trắng bạc ở dưới lề đường. K xuống xe nhặt bao thuốc lá, kiểm tra thấy bên trong có 01 gói nhỏ nilon màu trắng trên mép có viền màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (biết là Methamphetamine), K cầm trong lòng bàn tay, G điều khiển xe chở K đi về đến khu vực tổ 16, phường P, thành phố Q thì gặp Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Q phát hiện, yêu cầu kiểm tra, do hoảng sợ nên K đã thả vỏ bao thuốc lá có gói Methamphetamine xuống đường. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 14 giờ 30 cùng ngày; thu giữ, niêm phong gói Methamphetamine.

Kết luận giám định số 643/GĐKTHS ngày 17/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật (Sổ chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Hồng G và Hoàng Văn K) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,141g (Không phải một bốn một gam).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Hoàng Hồng G, kết quả G (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể G khai nhận đã sử dụng ma túy vào ngày 11/8/2020; đối với Hoàng Văn K (-) âm tính, không có chất ma túy trong cơ thể.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 128/CT-VKSTP ngày 20 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố các bị cáo Hoàng Hồng G, Hoàng Văn K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hoàng Hồng G, Hoàng Văn K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều

249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Hồng G; Xử phạt bị cáo Hoàng Hồng G từ 01 (một) năm 01 (một) tháng tù đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy khối lượng Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “SAIGON” màu trắng bạc. Trả cho bị cáo Hoàng Hồng G 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã qua sử dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Trong quá trình điều tra các bị cáo Hoàng Hồng G, Hoàng Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa các bị cáo không kêu oan, tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Hồng G tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, nội dung khai của các bị cáo tại phiên toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 14/8/2020, tại khu vực tổ 16, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Hoàng Hồng G, cư trú tại thôn 13, xã K, thành phố Q và Hoàng Văn K, cư trú tại thôn 15,

xã K, thành phố Q, có hành vi tàng trữ trái phép 0,141g (*Không thấy một bốn một gam*) Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Hồng G có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Q. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo; khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ; nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy tuyên phạt các bị cáo với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q là phù hợp.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 11/8/2020 của Hoàng Hồng G. Công an thành phố Q đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 2477 ngày 14/9/2020, phạt cảnh cáo.

Đối với người đàn ông theo Hoàng Hồng G và Hoàng Văn K khai nhận tên T là người giới thiệu cho G và K đến mua ma túy của người tên Q, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với Ma Thị B là người cho G mượn xe mô tô, nhưng không biết việc G dùng làm phương tiện đi mua ma túy, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo 01 gói Methamphetamine và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “SAIGON” màu trắng bạc, thu giữ của Hoàng Hồng G 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE; 01 xe mô tô BKS 22B1 - 478.82. HĐXX xét thấy: Methamphetamine là chất Nhà

nước cấm tàng trữ, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “SAIGON” màu trắng bạc không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô BKS 22B1 - 478.82 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Q đã trả lại cho chị Ma Thị B là chủ sở hữu hợp pháp, chị B không có yêu cầu gì về xe do vậy HĐXX không xem xét về chiếc xe mô tô trên trong vụ án này. Bị cáo Hoàng Hồng G không dùng chiếc điện thoại mà Cơ quan Công an đã thu giữ làm công cụ phương tiện phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo Hoàng Hồng G 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q ngày 02 tháng 12 năm 2020*)

[8] Bị cáo Hoàng Hồng G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Hoàng Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Hoàng Hồng G và Hoàng Văn K, áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Hồng G

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Hồng G và bị cáo Hoàng Văn K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Hoàng Hồng G **01** (một) năm **01** (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (14/8/2020);

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K **01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (14/8/2020)

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có Methamphetamine (khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu giám định); 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “SAIGON” màu trắng bạc;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Hồng G 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE
Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q ngày 02/12/2020

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Hồng G phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo Hoàng Văn K phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo Hoàng Hồng G và bị cáo Hoàng Văn K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 25/12/2020./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THDS tp Tuyên Quang;
- UBND xã K;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình - Lê Thị Thảo

Vương Thị Lan

